TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2021/DS-ST
Ngày:28-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ
2. Ông Phan Minh Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Thảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:Bà Lê Duy Bảo Chinh – Kiểm sát viên

Ngày 28tháng 5năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2020/TLST- DS ngày 22/10/2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-DS ngày 15tháng 4năm 2021và quyết định hoãn phiên tòa số101/2021/QĐST-DS ngày 05/5/2021giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* : Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường T, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1994 (Theo văn bản ủy quyền số 181/21/GUQ-CNQ8 ngày 14/4/2021).

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số F2 đường Pị, Phường N, quận G, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 12tháng 10 năm 2020, lời khai ngày 14tháng 4năm 2021 và các lần làm việc tại Tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/9/2019, Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Ông Trần Quốc H đã ký hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Hùng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng chung là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ Tín dụng, ông Hđã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.986.235 đồng nhưng chưa thanh toán cho Ngân hàng được khoản tiền nào nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Htừ ngày 22/3/2020 và chuyển toàn bộ dư nợ của ông Hcòn nợ là 24.404.003 đồng sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 12/4/2021, ông Hcòn nợ Ngân hàng tổng số tiền 36.618.12 đồng, trong đó nợ gốc là 24.404.003đồng, Nợ lãi quá hạn: 12.214.125 đồng.

Do ông Hùngvi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Ông Trần Quốc H phải thanh toán toàn bộ nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Và ông Hcó trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/5/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*** Bị đơn:** Ông Trần Quốc Hmặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hkhông đến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Hvề yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội

đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa Ngân hàng và ông Hlà "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Ông Hcư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2].Về thủ tục tố tụng:

Đại diện nguyên đơn là Ông Nguyễn Hoàng Qvắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng măt, bị đơn là Ông Trần Quốc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xử vắng mặt ông Quân, ông Htheo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/9/2019(sau đây gọi tắt là hợp đồng)được ký kết giữa Ngân hàng TMCPS và ông Hđã có cơ sở để xác định giữa Ngân hàngvàông Hùngcó xác lập giao dịch tín dụng, theo đó Ngân hàng đồng ý phát hành thẻ tín dụng cho ông Hvới

hạn mức 20.000.000 đồng, lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và được áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng quy định tại từng thời kỳ. Việc xác lập giao dịch tín dụng và lãi suất giữa Ngân hàng và ông Hlà phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Điều 97 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo quy định tại Điều 23, 24 và Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì ông Hphải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng các giao dịch phát sinh, các khoản phí, lãi suất. Tính đến ngày 22/11/2019 ông Hđã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 19.986.235 đồng nhưng chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Htừ ngày 22/3/2020 và chuyển toàn bộ dư nợ ông Hcòn nợ là 24.404.003 đồng sang nợ quá hạn. Như vậy,ông Hđãvi phạm nghĩa vụ thanh toán theothỏa thuận giữa Ngân hàng và ông Hdo đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hthanh toán số tiền nợ tính đến ngày 28/5/2021 là38.109.203 đồng, trong đó nợ gốc là 24.404.003 đồng, nợ lãi quá hạn: 13.705.200 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Hphải thanh toán số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày 29/5/2021 ông Hcòn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hphải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơnđược chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là1.905.460đồng. Hoàn tiền tạm nộp án phí Ngân hàng TMCP S là 765.552 đồng theo biên lai thu số 0027427 ngày 22/10/2020của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứkhoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứĐiều 26Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc Ông Trần Quốc Hphải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCPSsố tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 28/5/2021 là 38.109.203đồng (Ba mươi tám triệu một trăm lẻ chín ngàn hai trăm không ba) đồng, trong đó nợ gốc là 24.404.003 đồng, nợ lãi quá hạn 13.705.200 đồng. Trả làm một lầnngay sau khi bảnán có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày 29/5/2021 ông Hcòn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hphải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quốc Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là đồng1.905.460 đồng (Một triệu chín trăm lẻ năm ngàn bốn trăm sáu mươi đồng).

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP S là 765.552 đồng (Bảy trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi hai) theo biên lai thu số 0027427 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3.Ngân hàng TMCPS,Ông Trần Quốc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ